**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Thuyết minh**

**Dự thảo Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Thay thế Thông tư 04/2018/TT-BTTTT ngày 08/5/2018 của Bộ TTTT)*

**1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 04/2018/TT-BTTTT**

***1.1. Về Thông tư 04/2018/TT-BTTTT***

Ngày 08/5/2018, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) ban hành Thông tư 04/2018/TT-BTTTT (TT04) quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (Danh mục SPHH nhóm 2).

TT04 đã được xây dựng trên cơ sở rà soát, cập nhật Danh mục SPHH nhóm 2 ban hành theo Thông tư 42/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 (TT42) của Bộ TTTT theo hướng cắt giảm số lượng SPHH tại Danh mục phù hợp với các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Danh mục SPHH nhóm 2 tại TT42 bao gồm 2 danh mục: Danh mục SPHH phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy (Danh mục CNHQ, bao gồm 84 SPHH) và Danh mục SPHH phải công bố hợp quy (Danh mục CBHQ, bao gồm 24 SPHH).

- Danh mục SPHH nhóm 2 tại Thông tư TT04 vẫn bao gồm 2 danh mục: Danh mục CNHQ và Danh mục CBHQ.

So với TT42 đã chuyển 32 SPHH từ Danh mục CNHQ sang Danh mục CBHQ và cắt bỏ 19 SPHH ở cả hai danh mục. Kết quả cắt giảm tại TT04 so với TT42: Danh mục CNHQ = 31/84; Danh mục CBHQ = 53/24.

Thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, từ 15/5/2018 Bộ TTTT đã ngừng cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện. Triển khai Nghị định 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Nghị định 132/2008/NĐ-CP quy định thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, từ 01/8/2018 Bộ TTTT đã bắt đầu triển khai công tác kiểm tra SPHH nhóm 2 nhập khẩu, theo đó 100% SPHH thuộc Danh mục SPHH nhóm 2 áp dụng biện pháp kiểm tra sau thông quan (hậu kiểm). Do vậy, với việc ban hành TT04, Bộ TTTT đã triển khai công tác quản lý SPHH và kiểm tra chuyên ngành phù hợp với các chỉ đạo của Chính phủ về cải cách công tác kiểm tra hàng hóa nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu.

***1.2. Mục đích xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 04/2018/TT-BTTTT***

Khoản 2 Điều 3 của TT04 quy định Bộ TTTT định kỳ soát xét, sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp với chính sách quản lý của Nhà nước.

Sau khi TT04 được ban hành, Bộ TTTT đã ban hành 07 QCVN mới cho SPHH thuộc Danh mục SPHH nhóm 2 (thời điểm hiệu lực của các QCVN là từ 1/7/2019), do vậy việc xây dựng thông tư thay thế TT04 là nhằm cập nhật Danh mục SPHH nhóm 2 đồng bộ với các QCVN mới ban hành.

Bên cạnh đó việc xây dựng thông tư thay thế TT04 cũng nhằm tiếp tục rà soát Danh mục SPHH nhóm 2 đáp ứng các yêu cầu thực tiễn:

- Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ yêu cầu tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; chuyển mạnh sang hậu kiểm; rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành...

- Dự thảo Nghị định quy định về thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định Bộ quản lý chuyên ngành xác định rõ các danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành.

- Danh mục SPHH nhóm 2 cũng cần được làm rõ, giải quyết một số vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp đã gặp phải trong thực thi áp dụng TT04.

**2. Định hướng, nguyên tắc rà soát Danh mục SPHH nhóm 2**

Việc rà soát Danh mục SPHH nhóm 2 bám sát yêu cầu Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ:

- Tiếp tục định hướng công tác quản lý về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng hiện hành, theo đó Danh mục SPHH nhóm 2 bao gồm Danh mục CNHQ tại Phụ lục 1 và Danh mục CBHQ tại Phụ lục 2 và vẫn áp dụng các biện pháp chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và kiểm tra chất lượng hiện hành của Bộ TTTT (Thông tư 30/2011/TT-BTTTT được sửa đổi theo Thông tư 15/2018/TT-BTTTT).

- Tiếp tục quản lý các SPHH theo các yêu cầu về an toàn được quy định tại các QCVN, tập trung vào yêu cầu về phổ tần số, yêu cầu về tương thích điện từ (EMC), yêu cầu an toàn điện.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm các SPHH thực tế ít có nguy cơ gây mất an toàn, có thể áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, đảm bảo quản lý được an toàn của sản phẩm (không gây nhiễu có hại và mất an toàn cho người dùng, mạng lưới).

**3. Các nội dung mới của dự thảo Thông tư so với TT04**

***3.1. Danh mục SPHH nhóm 2 kèm theo Thông tư***

- SPHH chuyển từ Danh mục CNHQ sang Danh mục CBHQ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên SPHH chuyển sang Danh mục CBHQ** | **Lý do** |
| 1 | Thiết bị vô tuyến Điểm - Đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập TDMA | Thiết bị đã được kiểm soát chặt chẽ bằng cấp phép tần số; số lượng SPHH đăng ký kiểm tra chất lượng ít hay phạm vi mất an toàn nếu có chỉ trên diện hẹp; có thể áp dụng biện pháp quản lý rủi ro |
| 2 | Thiết bị vô tuyến Điểm - Đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập FDMA |
| 3 | Thiết bị vô tuyến Điểm - Đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập DS-CDMA  |
| 4 | Thiết bị vô tuyến Điểm - Đa điểm dải tần dưới 1 GHz sử dụng truy nhập FH-CDMA |
| 5 | Thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên sông |
| 6 | Thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ lưu động hàng hải |
| 7 | Thiết bị điện thoại vô tuyến MF và HF |
| 8 | Thiết bị điện thoại vô tuyến UHF |
| 9 | Thiết bị vô tuyến nghiệp dư |

- SPHH cắt bỏ khỏi danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên SPHH cắt bỏ** | **Lý do** |
|  | **SPHH cắt bỏ khỏi Danh mục CNHQ** |  |
| 1 | Thiết bị RFID băng tần 866 MHz đến 868 MHz | Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và Thông tư số 18/2018/TT-BTTTT, băng tần 866-868 MHz không còn được sử dụng cho thiết bị nhận dạng vô tuyến RFID. |
|  | **SPHH cắt bỏ khỏi Danh mục CBHQ** |  |
| 1 | Thiết bị đầu cuối xDSL (trừ thiết bị đầu cuối ADSL2 và ADSL2+) | SPHH thực tế ít có nguy cơ gây mất an toàn (thiết bị hữu tuyến, thiết bị chỉ thu vô tuyến), hoặc số lượng SPHH đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu ít, có thể áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro |
| 2 | Thiết bị đầu cuối ADSL2 và ADSL2+ |
| 3 | Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát chuẩn (tần số, thời gian) |
| 4 | Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa (trừ thiết bị dùng ngoài khơi cho ngành dầu khí) |
| 5 | Thiết bị vô tuyến dẫn đường |
| 6 | Máy thu trực canh gọi chọn số trên tàu biển hoạt động trên các băng tần số MF, MF/HF và VHF trong nghiệp vụ di động hàng hải |

Với các nội dung cập nhật Danh mục SPHH nhóm 2 trên, Bộ TTTT đã tiếp tục quán triệt yêu cầu của Chính phủ trong việc rà soát, cắt giảm Danh mục SPHH nhóm 2, cắt giảm thủ tục hành chính, tập trung quản lý các SPHH thực sự có nguy cơ gây mất an toàn, cần thiết phải kiểm tra chất lượng.

***3.2. Quy định mã HS cho SPHH thuộc Danh mục***

- SPHH trong Danh mục SPHH nhóm 2 đã được gắn mã HS. Việc gắn mã HS cho SPHH đã được thực hiện trên cơ sở Quyết định 2261/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2018 về việc công bố mã số HS đối với Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

- Dự kiến khi Thông tư thay thế TT04 có hiệu lực thi hành thì Quyết định 2261/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ TTTT về việc công bố mã số HS đối với Danh mục SPHH nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT sẽ hết hiệu lực thi hành. Bộ TTTT sẽ có văn bản hướng dẫn hoặc thay thế (bao gồm mã HS, tên SPHH, mô tả SPHH).

- Khi dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được Chính phủ thông qua, Bộ TTTT sẽ triển khai xây dựng và công bố Danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành với các nội dung cụ thể (bao gồm mã HS) theo quy định của Nghị định.

***3.3. Cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng***

- Cập nhật 07 QCVN mới ban hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên Thông tư/ QCVN được cập nhật** |
| 1 | Thông tư số 02/2018/TT-BTTTT ngày 13/4/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA – Phần truy nhập vô tuyến” (QCVN 117:2018/BTTTT thay thế QCVN 47:2015/BTTTT đối với thiết bị E-UTRA) |
| 2 | Thông tư số 05/2018/TT-BTTTT ngày 09/5/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lặp thông tin di động W-CDMA FDD” (QCVN 66:2018/BTTT thay thế QCVN 66:2013/BTTTT ) |
| 3 | Thông tư số 06/2018/TT-BTTTT ngày 09/5/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD” (QCVN 16:2018/BTTTT thay thế QCVN 16:2010/BTTTT) |
| 4 | Thông tư số 08/2018/TT-BTTTT ngày 25/5/2018 ban hành QCVN ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện – Yêu cầu phát xạ”(QCVN 118:2018/BTTTT thay thế TCVN 7189:2009 và TCVN 7600:2010) |
| 5 | Thông tư số 19/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự”(QCVN 37:2018/BTTTT thay thế QCVN 37:2011/BTTTT ) |
| 6 | Thông tư số 20/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu (và thoại)”(QCVN 44:2018/BTTTT thay thế QCVN 44:2011/BTTTT) |
| 7 | Thông tư số 21/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz”(QCVN 57:2018/BTTTT thay thế QCVN 57:2011/BTTTT) |

- Cập nhật, bổ sung làm rõ thiết bị thu phát vô tuyến trải phổ 2,4 GHz và thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz có công suất dưới 60 mW thì không thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

- Cập nhật về quy chuẩn áp dụng cho thiết bị Eurobalise (có thể áp dụng các tiêu chuẩn châu Âu EN 302 608 (V1.1.1) (2008-11), ERTMS/ETCS FFFIS for Eurobalise, SUBSET-036 (V3.0.0) (2012-02), EN 50121-4 (2006-07), EN 50121-3-2 (2006-07).

- Cập nhật QCVN 118:2018/BTTTT áp dụng cho: Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2; Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình cáp sử dụng kỹ thuật số (chỉ yêu cầu công bố hợp quy các yêu cầu về tương thích điện từ).

- Đối với thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2 chỉ yêu cầu công bố hợp quy đối với các yêu cầu và đặc tính liên quan đến DVB-T2, không bắt buộc công bố hợp quy các yêu cầu đặc tính về DVB-T

- Loại bỏ thiết bị RFID hoạt động tại băng tần 866 MHz đến 868 MHz. Các thiết bị RFID hoạt động tại băng tần khác với băng tần 866 MHz đến 868 MHz được quy về là “thiết bị khác” và áp dụng các quy chuẩn chung.

***3.4. Cập nhật nội dung của dự thảo Thông tư***

Nội dung của dự thảo Thông tư về cơ bản được giữ nguyên so với TT04, chỉ cập nhậtmột số nội dung liên quan (căn cứ; hiệu lực và trách nhiệm thi hành).